

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢN ĐỒ TÀI CHÍNH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BẢN ĐỒ TÀI CHÍNH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM FINANCIAL MAP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109761443

3. Ngày thành lập: 01/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4 toà nhà HUD3 tower, Số 121-123, Đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 098 9881258

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	4610
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759

9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
10.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đầu giá	4791
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Xuất bản phần mềm Chi tiết : Sản xuất phần mềm	5820
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
17.	Cổng thông tin Chi tiết: Không gồm hoạt động thông tấn, báo chí	6312
18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra); - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
20.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Không bao gồm tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật	7020(Chính)
21.	Quảng cáo	7310
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ; (Điều 4 Luật chuyển giao công nghệ 2017)	7490
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển. - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
26.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

27.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
28.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi Chi tiết: Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm	8220
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện kinh doanh, hội nghị, hội thảo, triển lãm, buổi giới thiệu.	8230
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005) - Đại diện cho thương nhân (Điều 141 Luật Thương mại 2005) - Ủy thác mua bán hàng hóa (Điều 155 Luật Thương mại 2005) - Môi giới thương mại (Điều 150 Luật Thương mại 2005) - Hoạt động thương mại điện tử (Khoản 1 Điều 3 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)	8299
31.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: - Đào tạo nghề; - Đào tạo kỹ năng sống;	8531
32.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy nghề, quản trị kinh doanh, quản trị văn phòng - Dạy kỹ năng đàm thoại; - Tư vấn giáo dục trẻ em vị thành niên; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Đào tạo, chia sẻ trí tuệ, kinh nghiệm sống, kỹ năng mềm;	8559
33.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
34.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

6. Vốn điều lệ: 1.368.990.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 136.899

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ QUỲNH CHI	B3008 CT2, Trung tâm hành chính mới, Đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	117.733	1.177.330.000	86,000	013391542	
			Tổng số	117.733	1.177.330.000	86,000		
2	ĐỖ HẢI YẾN	Số 16B Phố Nguyễn Thái Học, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	8.214	82.140.000	6,000	C0381201	
			Cổ phần phổ thông	8.214	82.140.000	6,000		
3	PHẠM TIẾN DŨNG	Số nhà 12, ngõ 1, Tổ 7, Khu Tân Xuân, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.952	109.520.000	8,000	111600193	
			Tổng số	10.952	109.520.000	8,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TIẾN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 24/09/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 111600193

Ngày cấp: 28/11/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 12, ngõ 1, Tổ 7, Khu Tân Xuân, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 12, ngõ 1, Tổ 7, Khu Tân Xuân, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội